TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2023/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Trụ sở: Số ** L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn P sinh năm 1993

Theo văn bản ủy quyền số 98A/2023/UQ-CPB ngày 05/01/2023

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty TNHH M. Trụ sở: LK*-** Đường N, phường B, TP T, Thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Đức T sinh năm 1995

Theo văn bản ủy quyền số 10/23/UQKK-GLX VP ngày 02/8/2023

Bị đơn: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1972

HKTT và chỗ ở: Số *, ngõ **/** phố H, phường B, quận L, TP. H

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Thái N – sinh năm 1975

Theo văn bản ủy quyền số công chứng 1536/2323/GUQ ngày 04/7/2023

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng: Các bên thống nhất xác nhận:

Ông Ngô Anh T vay của V bank số tiền là: 18,299,000,000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ hai trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn)* theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2110214548958 ký ngày 04/11/2021: Số tiền vay: 18,000,000,000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng chẵn);*Thời hạn vay: 240 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 10,49%/năm. Lãi suất ch0 vay trong hạn được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V bank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 240 tháng được Bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua nhà tại thửa đất số ***, tờ bản đồ số: ***-**, địa chỉ tại: số *** N, thị trấn G, huyện G, H.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài

khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/12/2021: Số tiền vay: 200,000,000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn)*; Thời hạn vay: 37 tháng; Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

3. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/10/2021 (Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-6962824): Số tiền vay: 99,000,000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng chẵn)*; Lãi suất trong hạn: Theo quy định của V bank từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

2.2. Về hợp đồng bán nợ: Các đương sự xác nhận: Ngày 30/6/2023, V bank đã bán 02 hợp đồng tín dụng số LN2110214548958 ký ngày 04/11/2021 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/12/2021 cho Công ty TNHH M theo hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 giữa Công ty TNHH M và V bank. Đối với hợp đồng thẻ tín dụng giữa V bank với ông Ngô Anh T thì không bán. Số tiền ông Ngô Anh T hiện còn nợ Công ty TNHH M tạm tính đến ngày 10/8/2023 tổng cộng là: 23,057,047,773 đồng (hai mươi ba tỷ không trăm năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăn bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 18,194,843,306 đồng; nợ lãi: 4,456,886,786 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 405,317,681 đồng. Ông Ngô Anh T còn nợ V bank tính đến ngày 29/7/2023 số tiền thẻ là 174,958,069 đồng.

2.3. Về tài sản bảo đảm: Các đương sự thống nhất xác định: Tài sản bảo đảm của 02 khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng V bank bán nợ cho Công ty TNHH M nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: ***, Tờ bản đồ số: ***-** (nay là thửa **, tờ **), Địa chỉ thửa đất: Số *** đường N, thị trấn G, huyện G, thành phố H (nay thuộc quận L, thành phố H); Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số

10119010415, Hồ sơ gốc số: 14.221.2001 291.2001.QĐUB do UBND thành phố H cấp ngày 12/01/2000; Ngày 12/11/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh quận L đã đăng ký sang tên cho Ông Ngô Anh T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4519/2021; Quyển số: 04-2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2021 tại Văn phòng công chứng N, thành phố H. Đối với thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm.

2.4. Về số tiền đã thanh toán: Các đương sự thống nhất xác nhận: Tạm tính đến ngày 10/8/2023, ông Ngô Anh T đã trả V bank theo 02 hợp đồng tín dụng số LN2110214548958 ký ngày 04/11/2021 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/12/2021: Tổng cộng là: 379,875,686 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 5,156,694 đồng Nợ lãi: 374,718,992 đồng.

2.5. Về số nợ: Các đương sự thống nhất xác nhận:

Tính đến 10/8/2023, ông Ngô Anh T còn nợ Công ty TNHH M tổng cộng là: 23,057,047,773 đồng (hai mươi ba tỷ không trăm năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăn bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 18,194,843,306 đồng; nợ lãi: 4,456,886,786 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 405,317,681 đồng và nợ V bank tính đến ngày 29/7/2023 số tiền thẻ là 174,958,069 đồng.

V bank rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Ngô Anh T về hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 04/10/2021 (Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-6962824): Số tiền vay: 99,000,000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng chẵn)*; với số nợ tiền thẻ là 174,958,069 đồng.

2. 6. Về phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Ngô Anh T có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH M toàn bộ số tiền nợ là 23,057,047,773 đồng (hai mươi ba tỷ không trăm năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăn bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 18,194,843,306 đồng; nợ lãi: 4,456,886,786 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 405,317,681

đồng và lãi phát sinh của 02 hợp đồng nêu trên từ ngày 11/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ chậm nhất vào ngày 15/10/2023.

Nếu đến hạn thanh toán mà ông Ngô Anh T không trả hoặc không trả hết nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu thi hành án kê biên phát mại tài sản đảm bảo là Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: ***, Tờ bản đồ số: ***-** (nay là thửa **, tờ **), Địa chỉ thửa đất: Số *** đường N, thị trấn G, huyện G, thành phố H (nay thuộc quận L, thành phố H); Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119010415, Hồ sơ gốc số: 14.221.2001 291.2001.QĐUB do UBND thành phố H cấp ngày 12/01/2000; Ngày 12/11/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh quận L đã đăng ký sang tên cho Ông Ngô Anh T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4519/2021; Quyển số: 04-2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2021 tại Văn phòng công chứng N, thành phố H.

Trường hợp xử lý kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ của ông Ngô Anh T tại Công ty TNHH M thì ông Ngô Anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Công ty TNHH M cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Ông Ngô Anh T phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.8. Đình chỉ yêu khởi kiện của Ngân Hàng T đối với ông Ngô Anh T về hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 04/10/2021 (Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-6962824): Số tiền vay: 99,000,000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng chẵn)* tính đến ngày 29/7/2023 số tiền thẻ là 174,958,069 đồng.

2.7. Về án phí: Ông Ngô Anh T thỏa thuận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là: 65.528.523 đồng.

Hoàn trả Ngân Hàng T số tiền tạm ứng án phí là 64.156.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Chi Cục THA dân quận Long Biên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0065684 ngày 01/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:
- Đương sự;
- VKND.quận Long Biên;
- VKSND.TPHN;
- TAND.TPHN;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga